TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày: 21/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Đoàn Thân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Thảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; Tại: xã Hà H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Có chồng là Trình Ngọc B và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2/ Trình Văn Kh, sinh năm 1981; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trình Văn N và bà Nguyễn Thị Q; Có vợ là Lê Thị Th V và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3/ Nguyễn Xuân Hư, sinh năm 1987; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung N và bà Hoàng Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4/ Trình Văn Đ, sinh năm 1985; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trình Xuân Kh và bà Trương Thị V; Có vợ là Phạm Thị L và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5/ Lê Văn H, sinh năm 1986; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn U và bà Trình Thị L; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6/ Phạm Xuân S, sinh năm 1969; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân T (đã chết) và bà Phạm Thị L; Có vợ là Trình Thị C và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

7/ Trình Văn H, sinh năm 1984; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trình Văn K và bà Trình Thị L; Có vợ là Phạm Thị Q và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

8/ Vũ Xuân Ho, sinh năm 1993; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hữu Nh và bà Vũ Thị L; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

9/ Trình Văn Ki, sinh năm 1966; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trình Văn V (đã chết) và bà Trình Thị Th; Có vợ là Trình Thị L và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25/7/2019, Phạm Xuân S, Lê Văn H, Nguyễn Xuân Hư và Trình Văn H đến nhà Nguyễn Thị Th ở thôn N1, xã H, huyện H để chơi, uống nước. Khi đến nhà thì có Nguyễn Thị Th ở nhà, bốn người ngồi uống nước một lúc sau đó rủ nhau đánh bài ăn tiền. Thấy hai chiếu cói đã trải sẵn, đồng thời Th lấy một bộ bài tú lơ khơ đưa cho các bị cáo đánh bài ăn tiền. Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng", mỗi ván tiền đặt cửa là 10.000 đồng, khi chia bài xong thì người chia bài có quyền tố trước, tiền tố thêm dao động từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, nếu có ván "chào" thì được đánh đến 200.000 đồng. Các đối tượng dùng 52 cây bài tú lơ khơ chia cho mỗi người ba cây bài, nếu các cây bài được chia có cùng số thì gọi là "sáp", các cây bài có thứ tự liên tiếp nhau gọi là "liêng", liêng lớn sẽ thắng, các cây bài có hình người không liền kề nhau gọi là "đĩ", số điểm cộng lớn nhất của ba cây bài làm tròn cho 10 lấy chín điểm là cao nhất. Hình thức chơi từ cao xuống thấp từ Sáp, Liêng đến Đĩ sau đó là tính điểm, "chào" có nghĩa là số điểm, sáp, liêng hoặc đĩ của từ hai người trở lên trùng nhau.

Khi tham gia đánh bạc, cáo bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là: Phạm Xuân S 800.000 đồng, Lê Văn H 840.000 đồng, Nguyễn Xuân Hư 1.600.000 đồng, Trình Văn H 400.000 đồng. Quá trình đánh bạc thì có Trình Văn Kh, Vũ Xuân Ho, Trình Văn Đ và Trình Văn Ki lần lượt đến nhà Th và tham gia đánh bạc cùng với S, H, Hư, H. Khi tham gia đánh bạc Kh sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Ho 200.000 đồng, Đ 1.000.000 đồng, Ki 150.000 đồng. Quá trình đánh bạc, cứ mỗi ván "chào" thì các đối tượng cắt ra 10.000 đồng trong tổng số tiền của ván đó bỏ ra ngoài để đưa cho Nguyễn Thị Th mua thuốc, bài, nước và trả công.

Cả tám bị cáo đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Hà Trung phối hợp Công an xã Hà Châu phát hiện bắt quả tang. Th giữ tại chỗ số tiền: 6.990.000 đồng tại chiếu bạc trong đó có 250.000đồng tiền là tiền

mà các bị cáo cắt trích ra từ các ván "chào" để đưa cho Th, 52 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 02 chiếu cói đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 24/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố: Nguyễn Thị Th, Trình Văn Ki, Trình Văn Đ, Vũ Xuân Ho, Trình Văn Kh, Trình Văn H, Nguyễn Xuân Hư, Lê Văn H và Phạm Xuân S về tội **"**Đánh bạc**"** quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với S và H) Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Thị Th từ 09 đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Trình Văn Kh từ 09 đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Nguyễn Xuân Hư từ 09 đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Trình Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Lê Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Phạm Xuân S từ 06 đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Trình Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Vũ Xuân Ho từ 06 đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo.
- Xử phạt Trình Văn Ki từ 06 đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ và 02 chiếu cói đã qua sử dụng; tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 6.990.000đồng và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin xử án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th, Trình Văn Ki, Trình Văn Đ, Vũ Xuân Ho, Trình Văn Kh, Trình Văn H, Nguyễn Xuân Hư, Lê Văn H và Phạm Xuân S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại nhà Nguyễn Thị Th, tổ công tác của Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã H, huyện H bắt quả tang Phạm Xuân S, Lê Văn H, Nguyễn Xuân Hư, Trình Văn H, Trình Văn Kh, Vũ Xuân Ho, Trình Văn Đ và Trình Văn Ki đang đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bằng hình thức đánh "Liêng". Vật chứng Th giữ tại chỗ 6.990.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng là tiền "hồ" các bị cáo khi đánh bạc cắt ra để trả công phục vụ cho Th và 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 02 chiếu cói đã qua sử dụng.

Cách thức đánh bạc như sau: Mỗi ván bài, mỗi người bỏ ra chiếu 10.000đ gọi là tiền "đặt cửa" và được "tố" cao nhất không quá 100.000đ, ván chào tố đến 200.000đ. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau khi lên bài người cầm cái có thể "tố" tiếp số tiền hoặc úp bỏ, những người chơi còn lại có thể "theo", "úp bỏ" hoặc "tố" tiếp số tiền mới cao hơn. Khi không còn người chơi nào "tố" nữa thì so bài với nhau. Trong đó, quy ước ba quân bài cao nhất là "Ba cây (sáp)" (03 quân bài trùng nhau); tiếp đến là "Liêng" (03 quân bài liền kề nhau); tiếp đến là "Bộ đội (đĩ 03 quân bài hình người trong đó có 02 quân bài giống nhau và 01 quân bài còn lại)". Khi không có người chơi nào có bộ bài trên thì tính điểm với nhau, điểm bài cao nhất là 9 và lần lượt trở xuống. Nếu trong mỗi ván có ít nhất hai người có số điểm bài bằng nhau hoặc có ba quân bài "Bộ đội", "Liêng" giống nhau thì "Chào". Khi đó những người chơi còn lại có thể "mua" hoặc không "mua" rồi tiếp tục đánh ván bài mới. Mỗi ván "Chào" thì cắt ra số tiền 10.000đ bỏ ở mép chiếu để trả tiền mua bài, Thốc lá, nước và công phục vụ cho Th.

Số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo như sau: Trình Văn Kh có 2.000.000đồng, Nguyễn Xuân Hư có 1.500.000đồng, Trình Văn Đ có 1.000.000đồng, Lê Văn H có 840.000đồng, Phạm Xuân S có 800.000đồng, Trình Văn H có 400.000đồng, Vũ Xuân Ho có 200.000đồng, Trình Văn Ki có 150.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt các bị cáo bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

Đối với Nguyễn Thị Th không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng là người dùng nhà làm địa điểm đánh bạc, có công cụ là chiếu và bài, phục vụ nước cho các

đối tượng đánh bạc, khi bị bắt các đối tượng đã cắt tiền hồ được 250.000đồng để đưa cho Th nhưng Th chưa được nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng tới kinh tế của từng hộ gia đình, ảnh hưởng tới trật tự cộng cộng, mà đánh bạc còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, trong đó có những tội nghiêm trọng như giết người, cướp tài sản…Vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, cũng như tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung.

Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được Tha bằng tiền đều bị pháp luật cấm. Tuy nhiên, vì tư lợi các bị cáo đã tập chung sát phạt nhau được Tha bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng.

Là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với Kh, Hư và Đ là người có nhiều tiền đánh bạc nên có vai trò cao hơn H, S, H, Ho, Ki. Do vậy mức hình phạt của Kh, Hư và Đ cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với Nguyễn Thị Th không trực tiếp tham gia đánh bạc, là người dùng địa điểm, có công cụ đánh bạc và sẽ Th tiền hồ, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội độc lập “Tổ chức đánh bạc” nên phạm tội với vai trò giúp sức trong vụ án “Đánh bạc” nên bị cáo có mức hình phạt ngang với Kh, Hư và Đ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo phạm tội không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Tất cả các bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải. (Đối với S tham gia quân đội, có bằng khen và có bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Pháp); (Đối với H có bố được tặng thưởng Huân cHư kháng chiến hạng ba) các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với S và H) Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Tất cả các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy rằng

không cần cách ly các bị cáo trên ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và phù hợp với hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao nên cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa pHư theo dỏi giám sát cũng đủ điều kiện các bị cáo sau này trở thành người công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt các bị cáo Th; Kh; Đ; H; S; Ho và Ki hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung quỹ Nhà nước và mức phạt tiền cần áp dụng cho các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000đồng. Đối với Hư và H do điều kiện gia đình kinh tế khó khăn có xác nhận của UBND xã Hà Châu nên không phạt tiền bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếu cói đã cũ và 52 cây bài tú lơ khơ Th được của các bị cáo là công cụ phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch Th tiêu huỷ.

Đối với số tiền 6.990.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc. Nên cần tịch Th sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo: Nguyễn Thị Th; Trình Văn Kh; Nguyễn Xuân Hư; Trình Văn Đ; Lê Văn H; Phạm Xuân S; Trình Văn H; Vũ Xuân Ho và Trình Văn Ki phạm tội "Đánh bạc".

*** Áp dụng**: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với S và H) Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th: 09 (Chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Nguyễn Thị Th: 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Trình Văn Kh: 09 (Chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Trình Văn Kh: 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Trình Văn Đ: 09 (Chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Trình Văn Đ: 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân S: 06 (S) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Phạm Xuân S: 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Trình Văn H: 06 (S) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Trình Văn H: 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân Ho: 06 (S) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Vũ Xuân Ho: 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Trình Văn Ki: 06 (S) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Trình Văn Ki: 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng**: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Hư: 09 (Chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H: 06 (Sáu) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Th; Trình Văn Kh; Nguyễn Xuân Hư; Trình Văn Đ; Lê Văn H; Phạm Xuân S; Trình Văn H; Vũ Xuân Ho và Trình Văn Ki cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Số tiền phạt là hình phạt bổ sung các bị cáo phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch Th, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.990.000đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai thu tiền số 0000114 ngày 19/11/2019).

- Tịch Th và tiêu hủy 02 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng. (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên bản giao nhận ngày 10/11/2019).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Th; Trình Văn Kh; Nguyễn Xuân Hư; Trình Văn Đ; Lê Văn H; Phạm Xuân S; Trình Văn H;

Vũ Xuân Ho và Trình Văn Ki mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Ngọc Tuấn